

Một số gợi ý khi thiết kế dạy học đọc - hiểu văn bản văn học môn Ngữ văn ở trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Thị Quế

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: nguyenthiqueth@gmail.com

TÓM TẮT: Thiết kế dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là thiết kế theo định hướng năng lực. Dạy học đọc - hiểu văn bản văn học cấp Trung học cơ sở hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và các năng lực chung cho học sinh. Giáo viên khi thiết kế bài dạy đọc - hiểu văn bản văn học cần lưu ý đến việc hướng đích: Xác định các mục tiêu năng lực cụ thể trong tiết học, quy trình dạy học hướng đến tổ chức hoạt động học cho học sinh, các phương pháp, kĩ thuật dạy học, hình thức tổ chức để thực hiện hoạt động học. Bên cạnh đó, việc lựa chọn phương tiện và đồ dùng dạy học, môi trường học tập cũng rất quan trọng để hỗ trợ cho việc phát triển năng lực của học sinh.

TỪ KHÓA: Thiết kế dạy học; Chương trình Giáo dục phổ thông mới; văn bản văn học.

→ Nhận bài 05/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Thiết kế dạy học theo Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là thiết kế dạy học phát triển năng lực (PTNL). Thiết kế “tập trung vào mục tiêu hình thành và PTNL, học sinh (HS) thực hiện các hoạt động để tự tìm ra kiến thức, hiểu biết phù hợp với mình, qua đó biết cách học và biết tự học” [1]. Vì vậy, giáo viên (GV) cần hiểu rõ các đặc điểm và quy trình của thiết kế dạy học PTNL để thiết kế bài dạy. Với môn Ngữ văn ở trung học cơ sở (THCS), dạy học đọc - hiểu văn bản văn học (V BVH) là một phần quan trọng để PTNL ngôn ngữ, năng lực (NL) văn học và các NL chung. Việc dạy học đọc - hiểu V BVH thường dễ sa vào giảng giải nội dung. Nay phải chuyển từ giảng giải sang tổ chức hoạt động, chuyển từ nội dung sang NL. Vậy, thiết kế dạy học như thế nào để đáp ứng được mục tiêu này? Bài viết đưa ra một số gợi ý về thiết kế dạy học giúp GV có thêm một cách tiếp cận từ góc độ dạy học đọc - hiểu V BVH môn Ngữ văn ở THCS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số gợi ý thiết kế dạy học văn bản văn học ở trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

2.1.1. Xác định mục tiêu bài học

Khi thiết kế dạy học các môn học theo CT GDPT 2018, việc xác định mục tiêu của bài học phải được xây dựng trên cơ sở xác định được các thành tố của NL mà HS cần đạt được sau mỗi bài học, bao gồm việc xác định mục tiêu về NL chuyên môn và NL chung. GV cần xác định rõ:

a. *Người học sẽ PTNL ngôn ngữ và NL văn học gì?*

Để xác định mục tiêu này, GV cần: Dựa vào các biểu hiện cụ thể của NL ngôn ngữ và NL văn học trong khung CT Ngữ văn ở THCS tương ứng với khối lớp mình đang thiết kế; Dựa vào V BVH sẽ tổ chức cho HS.

b. *Người học sẽ phát triển các NL chung nào?*

CT GDPT 2018 xác định 3 nhóm NL chung là: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo [2; tr.5]. GV khi thiết kế cần chủ động xác định đưa các NL chung này vào mục tiêu bài học. Có thể chọn một hoặc nhiều NL chung nhưng nên có trọng điểm tập trung vào một nhóm NL chung trong một bài học, coi đó là trọng tâm. Khi thiết kế các tiết đọc - hiểu, việc GV chọn nhóm NL chung nào cần phải tính đến trên cơ sở văn bản đọc - hiểu đó phù hợp với việc phát triển nhóm NL nào nhiều hơn, hoặc GV chủ định đưa nhóm NL chung nào vào tiết dạy.

2.1.2. Lựa chọn nội dung dạy học

Lựa chọn nội dung dạy học cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong khung CT Ngữ văn 2018. Với tiết dạy đọc - hiểu, GV căn cứ vào mục tiêu cần đạt của 4 NL, trong đó chú trọng 3 NL: Đọc - hiểu, nói, nghe.

Để xác định nội dung dạy học, GV cần hiểu sâu giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Trên cơ sở đó, GV chọn lọc những nội dung cụ thể phù hợp với HS, phục vụ cho mục tiêu đã đặt ra ban đầu. Tránh việc nhồi nhét kiến thức, bắt HS phải hiểu tác phẩm như một nhà nghiên cứu văn học. Thiết kế NL thay vì nặng về nội dung dạy học nay thiên về việc dạy học bằng cách nào? Từ nội dung học, HS ứng dụng được gì để hiểu các tác phẩm khác cũng như hiểu chính mình, những người xung quanh mình?... Vì vậy, dạy học đọc - hiểu V BVH, GV không nên đưa tràn lan tất cả các vấn đề trong tác phẩm. Hãy chọn lựa để HS nắm được chính thể tác phẩm và đi sâu vào những vấn đề đặc sắc nhất.

2.1.3. Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học

Về phương pháp dạy học (PPDH), CT GDPT tổng thể 2018 chỉ rõ: “Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà

trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của HS, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện NL, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển” [3; tr.32]. Sử dụng các PPDH tích cực là cách để hình thành và phát triển NL người học. Các PPDH được chọn lựa để phù hợp với nội dung dạy học. Một số PPDH có thể sử dụng trong dạy học đọc - hiểu VBHV như sau:

- *PPDH hợp tác*: Dạy học hợp tác phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; PTNL cộng tác làm việc và NL giao tiếp của HS. Khi tiến hành đọc - hiểu văn bản, GV tổ chức HS thành các nhóm và sử dụng kỹ thuật ổ bi, XYZ, khăn trải bàn,... để HS tiến hành trao đổi, thảo luận theo nhóm. Dạy học hợp tác được sử dụng để HS tìm hiểu những vấn đề như: Phân tích hình tượng nghệ thuật, phân tích giá trị nghệ thuật, tìm hiểu đặc điểm thể loại văn học...

- *PPDH giải quyết vấn đề*: Các vấn đề đưa ra để HS xử lý, giải quyết cần phù hợp với chủ đề bài học, trình độ nhận thức của HS, gần gũi với cuộc sống thực, chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết để từ đó gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, cách giải quyết vấn đề. PPDH giải quyết vấn đề phát triển khả năng tư duy, NL. Phương pháp này rất phù hợp để HS tìm hiểu những vấn đề liên quan đến việc lí giải, cắt nghĩa nội dung tác phẩm. Ví dụ: Đọc - hiểu truyện *Thánh Gióng*, GV đưa ra vấn đề: Lí giải chiến thắng của Thánh Gióng, có người cho rằng đây là chiến thắng của người anh hùng tài giỏi, có người cho rằng đây là chiến thắng của sức mạnh đoàn kết dân tộc. Em có ý kiến gì về vấn đề này? Đây là vấn đề đòi hỏi HS phải phân tích các chi tiết quan trọng trong tác phẩm, biết liên hệ và tổng hợp để khái quát hóa nội dung ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng.

- *Phương pháp đóng vai*: Đây là PPDH rất phù hợp với hoạt động đọc - hiểu, nhất là với những văn bản có yếu tố tự sự. Phương pháp này còn được gọi là sân khấu hóa tác phẩm văn học để HS dễ đồng cảm và cảm nhận sâu sắc hơn tác phẩm. Khi tổ chức phương pháp trên, GV cần lưu ý: Dành thời gian phù hợp cho HS thảo luận, xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai, kích lệ những HS nhút nhát tham gia. Chuẩn bị đạo cụ và hóa trang đơn giản để tăng tính hấp dẫn. Ví dụ: Đóng lại tiểu phẩm *Thầy bói xem voi* sau khi đọc - hiểu tác phẩm.

- *Phương pháp vấn đáp*: Đây là phương pháp thường được coi là truyền thống. Song phương pháp này dễ sử dụng nhất trong giờ đọc - hiểu. Khi sử dụng phương pháp này, GV nên chú ý trong việc xây dựng các câu hỏi: Phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS, hệ thống câu hỏi logic, đi đúng vào trọng tâm nội dung đọc - hiểu. Ngoài ra, GV cần phối hợp phương pháp vấn đáp với các phương pháp tích cực khác. Hình thức tổ chức khi dạy học vấn đáp cũng cần kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

- *Về kỹ thuật dạy học*: Các kỹ thuật dạy học tích cực như: KWL, tia chớp, sơ đồ tư duy, động não,... đều có thể sử

dụng để tổ chức hoạt động đọc - hiểu.

Ví dụ: Với bài *Sang thu* (Hữu Thỉnh), GV có thể sử dụng kỹ thuật động não khi bắt đầu tìm hiểu tác phẩm với câu hỏi: Em nghĩ đến những điều gì khi sang thu? HS có thể có vô vàn những ý tưởng phong phú khi thu về tùy vào đặc điểm ở mỗi vùng miền nơi các em sinh sống: Gió heo may se lạnh, mùi cốm thơm dịu ngọt, hoa sữa nồng nàn, trời mây bàng bạc, không gian hanh hao, nắng nhạt,... Từ những ý tưởng trên, GV đã khơi dậy những trải nghiệm, tạo không khí để HS đọc - hiểu văn bản.

Để phát triển các NL chung, GV có thể chủ động lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp. PPDH hợp tác, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật ổ bi,... rất phù hợp để PTNL giao tiếp và hợp tác. PPDH giải quyết vấn đề, kỹ thuật tia chớp, kỹ thuật động não... rất phù hợp để PTNL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tất cả các PPDH tích cực theo lối thầy tổ chức, trò thực hiện đều có thể PTNL tự chủ, tự học cho HS.

2.1.4. Thiết kế các hoạt động học

Có nhiều cách khác nhau để tổ chức cho HS đọc - hiểu tác phẩm văn học. Tác giả hướng đến phân tích một quy trình dạy học đọc - hiểu VBHV như sơ đồ dưới đây (xem Sơ đồ 1):



Hình 1: Quy trình dạy học đọc - hiểu VBHV

Bước 1: Khởi động

Để khởi động, GV có thể sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực như: *Trò chơi, đóng vai, động não, xem video, nghe nhạc, xem tranh ảnh và thảo luận*,... Mục tiêu là khơi dậy được hứng thú và tạo sợi dây kết nối giữa người đọc và VBHV.

Ví dụ: Khởi động khi học văn bản *Làng* (Kim Lân), GV tổ chức khởi động bằng cách HS thực hiện nhiệm vụ: *Hãy chia sẻ với bạn bè, thầy cô về nơi em sinh sống?*

HS có thể chuẩn bị trước ở nhà những bức tranh hay đặc sản của quê hương, những cảm nhận của riêng em về mảnh đất yêu quý của mình. Từ đó, GV kết luận và liên hệ tới bài học.

Bước 2: Khám phá kiến thức

Với bước 2, HS thực sự thâm nhập vào bài học, khám phá những khái niệm, tri thức mới. Đây là bước trọng tâm của quá trình dạy học. Đối với dạy học VBHV, GV có thể cho HS thực hiện các bước sau:

a. *Đọc trải nghiệm văn bản và nêu cảm nhận chung ban đầu*

- Đọc trải nghiệm: GV cần tạo cơ hội cho HS được đọc trải nghiệm văn bản như cuộc thám hiểm đầu tiên vào thế giới ngôn từ. Với HS ở THCS, cần yêu cầu HS đọc trước ở nhà và kiểm soát việc đọc bằng phiếu bài tập. Các phiếu bài tập được thiết kế bám sát vào văn bản để GV kiểm soát được việc đọc.

Hoạt động đọc trên lớp cần diễn ra đa dạng: HS tự đọc, HS nghe GV hoặc bạn đọc diễn cảm một đoạn, trong đó quan trọng nhất là HS phải tự mình đọc. Nếu văn bản quá dài, GV có thể yêu cầu HS đọc những đoạn tiêu biểu, yêu cầu HS tóm tắt.

- Nêu cảm nhận chung ban đầu: Cảm nhận ban đầu thường mang màu sắc cảm xúc và để lại ấn tượng sâu đậm với HS. Có thể là cảm nhận chung về tác phẩm hoặc cảm nhận về một khía cạnh trong tác phẩm: Về nhân vật chính, về cuộc sống của các nhân vật, về bức tranh thiên nhiên,... GV hãy tạo cho HS môi trường thân thiện, cởi mở, không áp đặt, kích thích HS tư duy.

b. *Hình dung, tưởng tượng để tái tạo lại thế giới văn bản*

Đây là bước để HS thâm nhập vào thế giới hình tượng được xây dựng bằng ngôn từ. Ở thao tác này, tưởng tượng đóng vai trò quan trọng. Thông qua tưởng tượng, HS hình dung lại một phần, hay toàn bộ thế giới nghệ thuật của văn bản. Để HS sáng tạo ngay từ thao tác đó, trên cơ sở cốt lõi văn bản, GV khuyến khích các em tái tạo lại văn bản bằng ngôn ngữ của mình, theo cách diễn đạt của bản thân, không kể lại y nguyên tác phẩm. GV có thể sử dụng các hình thức sau để thúc đẩy HS hình dung, tưởng tượng nhằm tái tạo lại thế giới nghệ thuật của văn bản như: Kể lại những gì em nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được khi đọc văn bản hoặc diễn lại một cảnh ngắn, một đoạn thoại.

c. *Phân tích, lí giải, cắt nghĩa các yếu tố nội dung, nghệ thuật của văn bản*

Ở bước này, GV hướng dẫn HS đọc hiểu sâu các yếu tố nội dung, nghệ thuật của văn bản qua hệ thống câu hỏi. Đây là bước quan trọng đòi hỏi HS phải sử dụng thao tác liên tưởng để tìm ra ý nghĩa hàm ẩn của hình tượng văn học. Do đó, GV cần linh hoạt sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học giúp HS tự kiến tạo tri thức từ văn bản, đánh giá, vận dụng sáng tạo văn bản và rút ra cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Để giúp HS thực hiện tốt bước này, GV cần biết chọn lựa các chi tiết, hình ảnh, sự việc đắt giá trong VB VH; sử dụng hệ thống câu hỏi đọc - hiểu hợp lí theo các cấp độ, bao gồm: Câu hỏi phát hiện, câu hỏi phân tích, suy luận; câu hỏi đánh giá phản hồi, câu hỏi so sánh kết nối,... PPDH có thể sử dụng: Dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp vấn đáp,... Hình thức tổ chức nên kết hợp làm việc cá nhân với làm việc nhóm.

Bước 3: Luyện tập

Ở bước này, HS được luyện tập, khắc sâu các kĩ năng, kiến thức đã học. HS được thực hành những bài tập liên quan đến bài học. GV có thể sử dụng bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn.

Bước 4: Vận dụng

Hoạt động vận dụng diễn ra khi HS biết đưa những giá trị vừa được tiếp nhận vào ứng dụng, thực hành trong bối cảnh mới. Vận dụng giúp nâng cao NL tự học, tự đọc - hiểu các tác phẩm văn học ngoài tác phẩm đã học. Vận dụng giúp HS gắn nội dung tác phẩm với đời sống của chính mình, hiểu sâu sắc hơn về mình và đời sống xã hội.

Ví dụ: Vận dụng sau khi học đặc điểm chứa đựng bài học nhân sinh trong truyện ngụ ngôn: Tìm hiểu bài học đặt ra trong một truyện ngụ ngôn khác mà em đã biết; Vận dụng sau khi học tác phẩm Làng (Kim Lân): Hãy thực hiện một dự án tại địa phương em sinh sống để quảng bá những nét đẹp của địa phương nhằm thể hiện tình cảm và niềm tự hào đối với quê hương.

2.1.5. Lựa chọn phương tiện dạy học

“Phương tiện dạy học được dùng để chỉ những thiết bị dạy học (như các loại đồ dùng trực quan, dụng cụ máy móc...), những trang thiết bị, kĩ thuật mà thầy trò dùng khi giải quyết nhiệm vụ dạy học” [4; tr.6]. Phương tiện dạy học góp phần làm tăng hiệu quả dạy học của GV; làm rõ các nội dung học tập; khích lệ người học học tập và giúp GV trở nên sáng tạo. Để thiết kế, lựa chọn phương tiện dạy học, GV cần chú ý: Phương tiện và học liệu phải phù hợp với nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học. Lựa chọn phương tiện, học liệu để phát triển được NL của HS. Lựa chọn, tìm kiếm, sáng tạo các đồ dùng dạy học, học liệu, tư liệu với khối lượng phù hợp. Ưu tiên những học liệu có sẵn, dễ sử dụng như trích đoạn sách, báo hay tranh ảnh, trích đoạn băng hay đĩa ghi âm, băng hay đĩa hình, các mô hình tự xây dựng, tài liệu tự sưu tập, phiếu học tập...

Dạy học Ngữ văn ở THCS theo CT GDPT mới cần đa dạng hóa các phương tiện dạy học. Đó có thể là một bộ phim có kịch bản dựa trên các tác phẩm văn học trong nhà trường (Ví dụ: HS xem phim *Chị Dậu* khi học đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (*Ngô Tất Tố*). Đó có thể là những tranh, ảnh, video cung cấp các kiến thức liên quan đến nội dung văn bản trong sách giáo khoa (Ví dụ: Khi học tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí* (*Hoàng Lê nhất thống chí*), GV có thể chiếu phim tư liệu về lịch sử chống quân Thanh xâm lược của nghĩa quân Tây Sơn, giúp HS hiểu về giá trị lịch sử và giá trị văn học của tác phẩm)... Việc sử dụng các tư liệu này không chỉ hỗ trợ HS tìm hiểu nội dung bài học mà còn tạo cơ hội để HS được trải nghiệm nhiều hơn.

2.1.6. Lựa chọn môi trường học tập

Môi trường học tập là nơi diễn ra hoạt động của GV và HS trong không gian, thời gian xác định. Trong môi trường này, có sự tương tác giữa người dạy và người học. Môi trường học tập không tự có sẵn mà GV cần phải tạo lập, phát triển, duy trì và nuôi dưỡng nó. Có thể kể đến những kiểu môi trường thường được lựa chọn sau đây: Giờ lên lớp, môi trường đã ngoài, môi trường trò chơi, môi trường thực tiễn... Việc lựa chọn môi trường học tập đa dạng sẽ mang lại hiệu quả tích cực và tăng hứng thú cho HS.

Trong hoạt động dạy học môn Ngữ văn THCS, sử dụng đa dạng môi trường học tập là việc cần khuyến khích. Học một tác phẩm văn học về các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc mà HS được tham quan, dã ngoại tại địa điểm lịch sử (bảo tàng lịch sử, di tích lịch sử...) hoặc được nghe những chiến binh năm xưa kể chuyện chiến trường, được đi viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng chắc chắn các em sẽ hiểu sâu sắc hơn tác phẩm đã học, biết liên hệ kiến thức đã học với thực tế đời sống. Học các tác phẩm văn học, GV có thể tổ chức cho HS đóng kịch lại câu chuyện đã học. Việc tổ chức sân khấu hóa tác phẩm văn học là phương pháp tốt để tạo ra môi trường học tập mang màu sắc nghệ thuật, nơi HS có cơ hội để nhập vai, hóa thân, trải nghiệm.

2.2. Thiết kế minh họa dạy học đọc - hiểu văn bản văn học

TRUYỆN NGỤ NGÔN: ÉCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

(Lớp 6)

1. Mục tiêu

- Phát triển NL đọc - hiểu, NL văn học:
- + Biết phân tích nhân vật ếch qua: Hành động, thái độ của nhân vật.
- + Hiểu ý nghĩa hàm ẩn được gửi gắm trong truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng*.
- + Chỉ ra được đặc điểm của thể loại truyện ngụ ngôn.
- + Biết liên hệ bài học trong câu chuyện với trải nghiệm của bản thân.
- + Biết phê phán thói chủ quan, kiêu ngạo và tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao hiểu biết của bản thân.
- Phát triển các NL chung:
- + Tự chủ, tự học: Vận dụng được một cách linh hoạt kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới. Từ câu chuyện con ếch, liên hệ bản thân để nhận ra những điều mình cần học hỏi.
- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm, HS biết mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, hình thức giao tiếp. HS nắm được nhiệm vụ của mình, biết phối hợp với bạn để tạo ra sản phẩm của nhóm.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích vấn đề, giải quyết vấn đề để tìm ra ý nghĩa câu chuyện. Sáng tạo trong hình thức đóng vai.

2. Chuẩn bị bài học

Chuẩn bị của GV:

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Phương pháp vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, đóng vai...
- Phương tiện dạy học: Sách giáo khoa, các phiếu bài tập cho HS, máy tính, máy chiếu để chiếu các phiếu bài tập, đạo cụ để đóng kịch.

Chuẩn bị của HS:

- Trước khi đến lớp HS cần: Đọc trước văn bản; tìm hiểu những kiến thức cơ bản; trả lời các câu hỏi đọc hiểu văn bản.

3. Tiến trình hoạt động học

Hoạt động 1: Khởi động:

Sử dụng kĩ thuật tia chớp, trong 2 phút thực hiện yêu cầu: Đọc câu thành ngữ “Ếch ngồi đáy giếng”, em tưởng tượng

ra hình ảnh gì?

HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân, GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Đọc và nêu cảm nhận chung

- Đọc văn bản: GV đọc mẫu; HS đọc văn bản trong sách giáo khoa.

- HS chia sẻ nhóm đôi (trong 2 phút) nêu cảm nhận chung về nhân vật ếch bằng cách trả lời câu hỏi: *Em thấy ếch như thế nào?* HS báo cáo trước lớp (2-3 HS).

b. Hình dung và kể lại thế giới văn bản

* Tìm hiểu từ ngữ: HS tìm hiểu nghĩa của các từ khó trong sách giáo khoa thông qua trao đổi với bạn và đọc chú thích trong sách giáo khoa, tra từ điển (nếu cần).

* Hình dung và kể lại:

- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu bài tập trong thời gian 5 phút (xem Bảng 1).

- HS làm việc theo nhóm đôi.

Bảng 1: Phiếu bài tập hình dung và kể lại thế giới văn bản

Nhân vật	Nhận xét của em
Hoàn cảnh sống của ếch: + Sống ở đâu?	
+ Cộng đồng xung quanh nó là ai?	
Hành động của ếch:	
Suy nghĩ của con ếch:	

- HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm bổ sung ý không trùng lặp với nhóm trước, nhất là ở phần nhận xét.

- HS chỉ ra được: Ếch sống trong một cái giếng, xung quanh nó là nhái, cua, ốc. Đó là điều kiện sống chật hẹp, nhỏ bé, ẩm ướt với một cộng đồng xung quanh cũng ít ỏi, toàn những loài vật yếu ớt. Hoàn cảnh sống như vậy khiến cho mỗi tiếng kêu của ếch trở nên vang động, khiến các con vật hoảng sợ. Đây là cơ sở để ếch nghĩ bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Đây là một suy nghĩ chủ quan, ngây thơ cho thấy ếch là một kẻ thiếu hiểu biết nhưng lại huênh hoang, ngạo mạn.

c. Đọc hiểu chi tiết văn bản

- *Tìm hiểu bài học của truyện:*

+ GV đưa ra vấn đề: Có bạn cho rằng ếch bị giẫm bẹp vì do mưa to, nước dâng lên khiến ếch bị ra khỏi giếng. Có bạn cho rằng ếch bị dẫm bẹp vì ếch làm theo thói quen khi sống trong giếng. Em có ý kiến gì về vấn đề này? Bài học em rút ra sau khi đọc câu chuyện?

+ HS thảo luận nhóm (5 phút) sau đó trình bày (GV cũng có thể phát cho mỗi HS một tấm thiệp nhỏ, mỗi em ghi một bài học rút ra từ câu chuyện và dán lên bảng cuối lớp học).

HS chỉ ra được nguyên nhân: Rời khỏi môi trường sống nhỏ hẹp, ếch được ra ngoài thế giới rộng lớn nhưng ếch vẫn giữ thói quen cũ: Hành động nghênh ngang, nhâng nháo,

coi thường người khác. Vì vậy, cái chết của ếch là một tất yếu.

Bài học: Mượn chuyện về con ếch, tác giả dân gian nói về bài học cho con người:

+ Phê phán những người hiểu biết ít ỏi, hạn hẹp nhưng tự cho mình là nhất, tự cao tự đại, coi thường người khác. Thái xấu này không chỉ khiến người đó trở nên lạc hậu, thụt lùi mà có thể trả giá bằng tính mạng.

+ Câu chuyện nhắc nhở mỗi người cần biết khiêm tốn học hỏi để mở mang hiểu biết vì thế giới ngoài kia vô cùng rộng lớn, bao la.

- *Tìm hiểu đặc điểm của truyện ngụ ngôn:*

GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu bài tập (xem Bảng 2)

Bảng 2: Phiếu bài tập tìm hiểu đặc điểm truyện ngụ ngôn

Các yếu tố của truyện ngụ ngôn	Nhận xét của em
Ngôn ngữ	
Cốt truyện	
Dung lượng	
Hình ảnh, chi tiết	
Ý nghĩa	

HS trình bày kết quả, nhận xét về đặc điểm nghệ thuật của truyện ngụ ngôn: Cốt truyện đơn giản, cô đúc; dung lượng ngắn gọn; ngôn ngữ của đời sống nên giản dị; hình ảnh chi tiết đắt giá, đa nghĩa; ý nghĩa: Qua chuyện về con vật, loài vật để nói tới con người. Bài học được gửi gắm trong truyện ngụ ngôn vì vậy nhẹ nhàng nhưng vô cùng thâm thúy.

Hoạt động 3: Luyện tập

- Hoạt động nhóm: HS đóng kịch *Ếch ngồi đáy giếng*. GV chia lớp thành nhiều nhóm có số lượng tương đương nhau. Mỗi nhóm xây dựng kịch bản, viết lời cho nhân vật và tổ chức đóng vai. Sau đó GV chọn 2 nhóm lên diễn trước lớp.

Hoạt động 4: Vận dụng

- Trong 5 phút, HS ghi ra giấy được cắt hình chú ếch những điểm tốt của mình và những điểm mình cần học hỏi. GV tổ chức chia sẻ bằng kỹ thuật ổ bi: HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm quay mặt vào nhau, 2 HS đối diện chia sẻ với nhau. Sau đó vòng trong đứng yên, vòng ngoài dịch chuyển sang phải/trái, 2 HS đối diện tiếp tục chia sẻ. Kết thúc chia sẻ, HS dán lên góc chia sẻ trong lớp học. HS có nhiều điểm cần học hỏi nhất được phong danh hiệu “Chú ếch ham học nhất”.

Hoạt động 5: Tổng kết - đánh giá

- HS tổng kết ý nghĩa của truyện *Ếch ngồi đáy giếng* và đặc điểm của truyện ngụ ngôn.

- HS tự đánh giá về thái độ và khả năng hợp tác trong tiết học.

- GV tổng kết - đánh giá.

Thiết kế truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* là một thiết kế bài học theo hướng PTNL.

Về mục tiêu: Xác định rõ các mục tiêu phát triển NL đọc - hiểu, NL văn học và NL chung.

Về các hoạt động học: Tiến trình tổ chức bài học được thiết kế dựa trên hoạt động học của HS, giúp các em hoạt động, trải nghiệm, tự kiến tạo nên kiến thức, kỹ năng: Khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng. Các phương pháp được sử dụng là: PPDH hợp tác, phương pháp vấn đáp, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi. Các hình thức tổ chức lớp học cá nhân, nhóm linh hoạt. Trong mỗi hoạt động hướng đến hình thành và phát triển NL cho HS. Cụ thể:

Hoạt động hình thành kiến thức:

NL đọc - hiểu, NL văn học:

+ Biết phân tích nhân vật ếch qua: Hành động, thái độ của nhân vật.

+ Hiểu ý nghĩa hàm ẩn được gửi gắm trong truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng*.

+ Chỉ ra được đặc điểm của thể loại truyện ngụ ngôn.

NL tự chủ, tự học: Thông qua hình thức các phiếu bài tập, HS biết tự học để giải quyết nhiệm vụ.

NL giao tiếp, hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm, HS biết mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, hình thức giao tiếp. HS nắm được nhiệm vụ của mình, biết phối hợp với bạn để tạo ra sản phẩm của nhóm.

Hoạt động luyện tập:

NL đọc - hiểu, NL văn học:

+ Biết liên hệ bài học trong câu chuyện với trải nghiệm của bản thân.

+ Biết phê phán thái độ chủ quan, kiêu ngạo và tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao hiểu biết của bản thân.

NL giao tiếp, hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm là đóng vai, HS biết mục đích giao tiếp để cùng xây dựng kịch bản, biết phối hợp với bạn để tạo ra sản phẩm của nhóm.

NL sáng tạo: Biết tạo lời thoại riêng cho kịch bản, sáng tạo trong hình thức đóng vai.

Hoạt động vận dụng:

NL đọc - hiểu và NL tự chủ, tự học: Biết liên hệ bài học trong câu chuyện tới bản thân, nhận thức những điểm tốt và những điểm cần học hỏi của mình. Việc phong danh hiệu cho HS là “Chú ếch ham học nhất” giúp các em tự nhận thức: Mình đã khiêm tốn chưa?

Hoạt động tổng kết, đánh giá:

NL tự chủ, tự học: Tự đánh giá thái độ và kết quả học tập của mình. Trên cơ sở đó, HS biết chủ động và tích cực hơn trong hoạt động học tập.

3. Kết luận

Sự chuyển đổi CT từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận NL kéo theo sự chuyển đổi từ thiết kế dạy học nội dung sang thiết kế dạy học NL. Thiết kế dạy học PTNL đòi hỏi sự đổi mới từ mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp và kỹ thuật dạy học đến phương tiện dạy học, môi trường học tập... Theo đó, thiết kế dạy học PTNL hướng đến tổ chức hoạt động học cho HS, PTNL tự học, phối hợp giữa

hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, tạo cơ hội cho HS ứng dụng kết quả học tập vào thực tiễn. Thiết kế dạy học đọc - hiểu VB VH môn Ngữ văn THCS yêu cầu GV không chỉ nắm chắc tác phẩm văn học mà cần bám vào khung CT, nắm được quy trình tổ chức dạy học đọc - hiểu, biết vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học đọc - hiểu, đồng thời linh hoạt trong thực tiễn dạy học. Qua đó, HS hiểu được ý nghĩa của tác phẩm, biết vận dụng

kiến thức vào ngữ cảnh mới. Tuy nhiên, thiết kế dạy học không bao giờ bị gò bó trong một quy trình cứng nhắc cụ thể nào. Một tiết dạy đọc - hiểu hay và hấp dẫn phụ thuộc cả vào kinh nghiệm và NL sáng tạo của mỗi GV. Khi GV có NL thiết kế dạy học thì việc lựa chọn và sử dụng tài liệu dạy học nào hay VB VH nào không còn tuyệt đối quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) - Phạm Thị Thu Hiền - Bùi Minh Đức - Đỗ Thu Hà - Lê Thị Minh Nguyệt, (2019), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn Trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Minh Trung, (2018), *Phương tiện dạy học*, <https://nvspdn.files.wordpress.com/2013/04/bgptdh.pdf>.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2000), *Sách Ngữ văn 6,7,8,9*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Đặng Thành Hưng, (10/2004), *Kỹ thuật thiết kế bài học theo nguyên tắc hoạt động*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, tr.6.
- [7] Đỗ Ngọc Thống, (2019), *Giáo án theo yêu cầu phát triển NL*, <https://bigschool.vn/pgs-ts-do-ngoc-thong-nghi-ve-giao-an>.
- [8] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2018), *Nghiên cứu thiết kế dạy học một số môn học và hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng giáo dục phổ thông quốc gia, Nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên, Hà Nội.

SOME PROPOSALS FOR DESIGNING LESSON PLANS FOR TEACHING READING COMPREHENSION OF LITERARY TEXTS AT SECONDARY LEVEL UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM 2018

Nguyễn Thị Quế

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: nguyenqueth@gmail.com

ABSTRACT: *Under the new general education curriculum 2018, designing lesson plans is based on competence-development approach. Teaching reading comprehension of literary texts at secondary level aims at developing the language competences, literary competences, and general competences for students. Therefore, when designing reading comprehension texts, teachers should focus on determining the specific competency requirements in each lesson, teaching process, teaching methods, and teaching forms to organize learning activities for students. In addition, the teachers need to pay attention to teaching facilities and supplies, as well as learning environment to improve students' competencies.*

KEYWORDS: *Designing teaching activities; the new general education curriculum; literary texts.*